

Số: 94 /2025/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 8193/TTr-STC ngày 31 tháng 10 năm 2025; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 357/BC-STP ngày 23 tháng 10 năm 2025 và số 367/BC-STP ngày 30 tháng 10 năm 2025 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định việc Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức (chủng loại, số lượng, mức giá) sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm đ khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 4; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 5; điểm b, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (sau đây viết tắt là Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg).

2. Đối với các nội dung về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị không quy định cụ thể tại Quyết định này thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15; Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh

1. Cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

a) Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh đã quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị đã quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hoá, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định:

a) Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh đã quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị đã quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hoá, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng

1. Cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

a) Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị đã quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của cơ quan, tổ chức đơn vị mình và của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong trường hợp cần thiết.

c) Quyết định trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định:

a) Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị đã quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong trường hợp cần thiết.

c) Quyết định trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đủ điều kiện là tài sản cố định

1. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực Y tế (theo quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ Y tế):

a) Sở Y tế quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đủ điều kiện tiêu chuẩn tài sản cố định thuộc lĩnh vực y tế của đơn vị mình và của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và các đơn vị sự nghiệp công lập khám bệnh, chữa bệnh khác trực thuộc tỉnh quản lý.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đủ điều kiện tiêu chuẩn tài sản cố định thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trên cơ sở ý kiến tham gia của Sở Y tế).

2. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực Giáo dục và đào tạo (theo quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo):

a) Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đủ điều kiện tiêu chuẩn tài sản cố định thuộc lĩnh vực Giáo dục và đào tạo của đơn vị mình và của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và của các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục, đào tạo khác trực thuộc tỉnh quản lý.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đủ điều kiện tiêu chuẩn tài sản cố định thuộc lĩnh vực Giáo dục và đào tạo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trên cơ sở ý kiến tham gia của Sở Giáo dục và Đào tạo).

3. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng khác:

a) Cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đủ điều kiện tiêu chuẩn tài sản cố định của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và của các cơ quan, tổ chức và đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đủ điều kiện tiêu chuẩn tài sản cố định của các cơ quan, tổ chức và đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh.

Đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà còn phù hợp thì tiếp tục thực hiện theo văn bản đã ban hành cho đến khi cơ quan, người có thẩm quyền được phân cấp tại Quyết định này quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng mới.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết theo quy định. *kkkk*

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp; { Báo
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; } cáo
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể của tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Báo và phát thanh, truyền hình;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (công báo);
- V0, V1-4, CVNCTH;
- Lưu: VT, TM6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Diện